

Số: 312/2020/QĐST-HNGĐ

CL, ngày 14 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị A - Sinh năm: 1981. Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D - Sinh năm: 1981. Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện CL, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Tạ Thị A và ông Nguyễn Thanh D. Bà A và ông D không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà A và ông D có một người con chung là Nguyễn Tùng P, sinh ngày 01/7/2002, đã trưởng thành đủ điều kiện nuôi sống bản thân. Bà A và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà A và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản.

- Về nợ chung: Bà A và ông D khai không có nợ chung.
- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

Bà Tạ Thị A tự nguyện chịu án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001684 ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT. Hoàn trả lại cho bà Tạ Thị A số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**LÊ THỊ THÚY HẰNG**